

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22-7-2022

V/v tranh chấp ly hôn, Nội con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;

Ông Bùi Duy Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, Nội con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 2, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 2, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 02 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Văn N trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ T sống chung với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 12-3-2011, hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống đến năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn với nhau, chị T đã bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay, anh đã tiến hành các thủ tục tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của chị T, do anh không rõ tin tức cụ thể chị T đang sinh sống tại đâu nên tháng 3-2021 anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Châu tuyên bố chị Nguyễn Thị Mỹ T mất tích.

Ngày 17-9-2021 Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 03/2021/QĐDS-ST về việc tuyên bố chị Nguyễn Thị Mỹ T mất tích. Do đó, nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 người con tên Lê Thị Kim Ngân, sinh ngày 11-8-2009 và Lê Nguyễn Quốc Minh, sinh ngày 19-5-2012; hiện nay 02 cháu đang sống chung với anh. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Mỹ T đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố mất tích tại Quyết định tuyên bố mất tích số 03/2021/QĐDS-ST, ngày 17-9-2021 nên không có lời khai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Lê Văn N đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N, chị T là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 146 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn N đối với chị Nguyễn Thị Mỹ T;

- Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung tên Lê Thị Kim Ngân, sinh ngày 11-8-2009 và Lê Nguyễn Quốc Minh, sinh ngày 19-5-2012. Ghi nhận anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh N không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn N vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Thị Mỹ T đã được Tòa án tuyên bố mất tích nên Hội đồng xét xử căn cứ các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh N, chị T.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Văn N và chị Nguyễn Thị Mỹ T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008, hôn nhân giữa anh, chị là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh N thấy rằng, trong quá trình sống chung giữa anh N và chị T có xảy ra mâu thuẫn và chị T bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2017 nên anh N yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích. Ngày 17-9-2021 Tòa án nhân dân huyện Tân Châu tuyên bố chị Nguyễn Thị Mỹ T mất tích theo Quyết định số 03/2021/QĐDS-ST. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị T đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân giữa anh, chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên việc anh N yêu cầu ly hôn với chị T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự và Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về Nội con chung: Anh N và chị T có 02 người con tên Lê Thị Kim Ngân, sinh ngày 11-8-2009 và Lê Nguyễn Quốc Minh, sinh ngày 19-5-2012. Xét thấy, từ khi chị T bỏ đi biệt tích, cháu Ngân và cháu Minh sống chung với anh N vẫn đảm bảo phát triển và ổn định; mặt khác chị T hiện nay không rõ tin tức cụ thể nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Ngân và cháu Minh cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, Nôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Ghi nhận anh N không yêu cầu chị T có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) Nội 02 con cùng với anh.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh N không yêu cầu giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Văn N và chị Nguyễn Thị Mỹ T.

2. Về Nội con chung: Giao các con chung tên Lê Thị Kim Ngân, sinh ngày 11-8-2009 và cháu Lê Nguyễn Quốc Minh, sinh ngày 19-5-2012 cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, Nội dưỡng. Ghi nhận anh N không yêu cầu chị T có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) Nội 02 con cùng với anh.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh N không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0007082 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; anh N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn N và chị Nguyễn Thị Mỹ T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Quốc